

PHÂN TÍCH ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT TRONG NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

1. Phân tích đặc sắc nghệ thuật trong Người lái đò sông Đà

Nguyễn Tuân được xem là một người nghệ sĩ tài hoa và uyên bác, đối với sự nghiệp văn chương ông có những nét đặc sắc tiêu biểu riêng và có thể khẳng định không phải người nghệ sĩ nào cũng có. Đó chính là những vẻ đẹp trong phong cách nghệ thuật, thật riêng biệt và độc đáo tiêu biểu trong phong cách sáng tác của ông tiêu biểu nó thể hiện qua tác phẩm “Người lái đò sông Đà”.

Nguyễn Tuân với năng khiếu nghệ thuật độc đáo nhất nhì trong văn học Việt Nam hiện đại. Ông là một người nghệ sĩ tài hoa và cả đời của ông luôn phấn đấu để đi tìm những điểm riêng biệt những nét “khuất lấp” và những cái đẹp trong phong cách nghệ thuật của mình. Phần lớn các tác phẩm của ông thi đều thể hiện được sự uyên bác cũng như người tài hoa “chỉ đạo những con chữ”. Trong bài tùy bút “Người lái đò sông Đà” ông đã thể hiện rõ được phong cách riêng của mình qua những điều đó. Có lẽ, bởi đây là bài mà ông rất tâm huyết và ông đã dùng chính tài năng và phẩm hạnh của mình để sáng tác lên những tác phẩm đậm chất bi tráng này, dòng sông của người lái đò là dòng sông mà ông đã quan sát và ông có cái nhìn sâu sắc về nó, nó không chỉ là một dòng sông biểu hiện cho sức mạnh mẽ của con người mà đó là dòng sông của mình chứng lịch sử. Với tài năng nghệ thuật độc đáo mang tính riêng biệt ông đã tạo nên cho mình những sáng tác riêng và đó là những sáng tác cổ xưa và mang biết bao dấu ấn mạnh mẽ tác giả không chỉ dừng chân ở đây để có những quan sát thấu đáo mà ông đã dùng những cảm xúc thật của mình để viết lên bài thơ này.

Dường như hình ảnh của người lái đò sông Đà đã được thể hiện rất sinh động và tài tình qua phong cách nghệ thuật của ông, ông đã dùng những sáng tạo nghệ thuật đó để áp vào cho những con người ở nơi đây, hình ảnh về dòng sông của quê hương đất nước đã tạo nên những dấu ấn mạnh mẽ trong lòng tác giả. Ông đang thể hiện những điều đó rất nổi bật trong cách sáng tác của chính mình. Hình ảnh đẹp về dòng sông của quê hương như đã thôi thúc khiến cho ông cảm hứng để viết lên bài tùy bút hay như thế này. Tác giả như có phương án tạo ấn tượng rất đặc sắc qua cách giới thiệu về dòng sông nó đã tạo nên những ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe, tác giả không khởi hình dung ra những chi tiết đặc sắc khác thể hiện trong tác phẩm này. Những hình ảnh về dòng sông còn mang những tính cách của con người đời thực nhưng đã được nhìn qua lăng kính của Nguyễn Tuân nên mọi thứ đều trở lên đẹp đẽ và có phách riêng. Dòng sông Đà hiện lên dưới ngòi bút khám phá của ông cũng có lúc hung bạo và cũng có lúc trữ tình nó đã làm xoay chuyển mọi tính cách qua những hoàn cảnh khác nhau, hình ảnh về dòng sông cũng giống như về con người, tác giả đã miêu tả và quan sát dòng sông qua những tính cách điển hình và tiêu biểu đó. Trong bài tùy bút thành công này của tác giả đã như đã thể hiện, bộc bạch rõ hàng loạt những chi tiết thể hiện dòng sông hung bạo đó là có những vách đá ngăn thành chết lòng sông Đà như một cái yết hầu..

Tất cả các chi tiết khác cũng thể hiện rõ điều đó dài hàng cay số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn..., các chi tiết đó cứ như ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre... hơn nữa các chi tiết đó đã thể hiện được hình ảnh về dòng sông quê hương đất nước, tác giả đã dùng tài năng của mình để sáng tác lên những hình ảnh hay và sinh động như vậy, hình ảnh đó thật mang đại và chính với khả năng và tài năng bậc thầy của mình ông đã vẽ lên một hình ảnh về dòng sông với vẻ đẹp thật hùng vĩ, với cách so sánh sinh động đã tạo nên cho ông một bài tùy bút hay và nó để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Với cách so sánh ví von nhưng hợp tình và hợp lý như vậy hình ảnh về dòng sông cũng đã thể hiện rất chi tiết và đặc sắc nó mang ấn tượng cho người đọc, bởi hàng loạt những hình ảnh tạo ấn tượng riêng biệt, hình ảnh về quê hương của chúng ta đã hiện lên

những hình ảnh tuyệt đẹp và như ngày càng thu hút mạnh mẽ tầm quan sát của người đọc, những hình ảnh trên cũng đã mang cho người đọc những cái nhìn sâu rộng và nó trở thành một niềm tin sáng lóe trong cái nhìn của tác giả về chính sản phẩm mà ông đã tạo ra.

Ông là một người có trí tưởng tượng phải nói vô cùng phong phú, cũng có lúc ông đã sử dụng những hình ảnh kĩ thuật của bộ môn nghệ thuật thứ 7 - điện ảnh của âm thanh hội họa để thể hiện được những chi tiết tiêu biểu qua tác phẩm này, ông cũng nhân hóa những hình ảnh của dòng sông để miêu tả và có thể cảm nhận được tính cách hung bạo của dòng sông đó. Tưởng như những hình ảnh về dòng sông nó mang những dấu ấn mạnh mẽ trong cách sáng tác của tác giả, những thác ghập ghềnh và nó mang cho chúng ta cái nhìn sâu sắc hơn về những hình ảnh đó, hình ảnh của dòng sông đã được tác giả thể hiện sinh động và vô cùng ấn tượng cho người đọc, nó không chỉ mạnh mẽ trong đường khối mà nó cũng đã tạo nên những tính cách khác cho người đọc, hình ảnh của dòng sông đã tạo nên những ấn tượng mạnh mẽ trong lòng tác giả bởi tính cách và những nét riêng biệt mạnh mẽ.

Những hình ảnh thật khó phai mờ về một dòng sông hoang dại và hung dữ cũng đã được thể hiện sâu sắc trong nhà văn, ông đã dùng tài năng của mình để nói về những hình ảnh đó, cảm xúc của nhà văn cũng thật sâu sắc và sinh động khi ông nói về cảm xúc của chính mình và dòng sông đó đã mang dại và chúng ta nhìn thấy tài năng của tác giả được thể hiện mạnh mẽ trong đó, Nguyễn Tuân như đã ca ngợi dòng sông này và nó hiện lên thật độc đáo và sinh động, tính cách của dòng sông đó là dòng sông trữ tình và yêu thương nó đã hiện hữu trong con người của tác giả. Bên cạnh hình ảnh dòng sông hung dữ thì hình ảnh của dòng sông hiền hòa cũng được tác giả thể hiện sâu sắc trong bài tùy bút này, dòng sông được tác giả miêu tả như người con gái có mái tóc dài, màu sắc cũng được thay đổi đặc sắc trong bài thơ, với những nét phong phú và đặc sắc của bài thơ tác giả đã thể hiện được những chi tiết đặc sắc và mang những dấu ấn mạnh mẽ trong lòng của tác giả

Có thể nói nghệ thuật xây dựng hình tượng người lái đò của tác giả Nguyễn Tuân đã diễn hình và nó thể hiện những không khí hào hùng và mang dại trong cái nhìn của nhà văn, Nguyễn Tuân là nhà văn đã biết và tận dụng tốt các hình ảnh, chi tiết để tạo lên hình tượng của dòng sông qua những chi tiết thật và không khí hiện lên cũng mang rợ và có những ấn tượng sâu sắc và vang vọng. Những hình ảnh về một dòng sông có những chi tiết rất đặc sắc và nó đúng với không khí và chi tiết mà tác giả đã và đang sử dụng ở đây. Với cái nhìn đầy chứa đựng đầy thiện cảm và nó đã tạo nên những sâu sắc riêng trong con mắt nhìn của tác giả về cái nhìn và cách quan sát của tác giả cũng thật toàn diện và như nó đang mang những dấu ấn mạnh mẽ và trang nghiêm, những chi tiết tuyệt vời mà tác giả thể hiện trong tác phẩm này là tác giả đã miêu tả rõ ràng và chi tiết và hình tượng tiêu biểu của tác giả về những hình ảnh đó, hình ảnh về quê hương và với tình yêu quê hương thấm thiết đã tạo nên cho tác giả cái nhìn sâu sắc hơn, ông đã miêu tả dòng sông qua con mắt thấu đáo của mình.

Với những tài năng không thể phủ nhận và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ ông đã thể hiện rất nhiều những câu văn nhẹ nhàng và nó đã thể hiện một tình cảm đặc biệt của tác giả đối với dòng sông Đà, dưới ngòi bút thần của tác giả thì hình ảnh đó trở lên thật mỹ lệ và không có gì sánh bằng. Có thể nói những hình ảnh về thiên nhiên cũng được tác giả thể hiện sinh động và hình ảnh về người lái đò sông Đà cũng được thể hiện rất chi tiết và đặc sắc nhà văn đã ví thiên nhiên Tây Bắc như một thứ vàng mười, và nó thật quý giá trong con mắt nhìn người và cách quan sát của tác giả về những chi tiết nổi bật đó.

Tài năng và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ hết sức phong phú cũng như đậm chất tài hoa của mình thì nó đã mang cho tác giả một cái nhìn toàn diện hơn về phong cách sáng tác của nhà văn, nhà văn không chỉ mang một vẻ đẹp của người nghệ sĩ tài hoa mà ông còn mang những vẻ đẹp của một người có cái nhìn đời sâu sắc.

2. Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân qua "Người lái đò sông Đà"

Bài làm: "Nguyễn Tuân là một định nghĩa về người nghệ sĩ tài hoa" (Nguyễn Minh Châu). Toàn bộ cuộc đời cũng như gần 5000 trang viết của ông đã tạo nên một "huyền sử" - huyền sử của một người ưu lối chơi "độc tấu". Cung đàn văn chương Nguyễn Tuân được viết trên cùng một khuôn nhạc nhưng với thanh âm trầm bổng khác nhau của các nốt nhạc. Phong cách Nguyễn Tuân vì vậy mà có sức hấp dẫn người đọc. Những nét thống nhất và khác biệt ấy thể hiện rõ qua hai tác phẩm "Chữ người tử tù" (1939) và "Người lái đò sông Đà" (1960).

Sau nhiều lần đến với Tây Bắc đặc biệt là chuyến đi thực tế năm 1958 tại nơi đây Nguyễn Tuân đã viết tập tùy bút "Sông Đà". "Người lái đò sông Đà" được coi là một trong những tác phẩm thành công xuất sắc nhất của tập tùy bút này. Với khát khao truy tìm "chất vàng mười" của tâm hồn vùng Tây Bắc - "thứ vàng mười đã được thử lửa" (Đi mở đường), Nguyễn Tuân đã viết lên bài ca cuộc sống của con người và thiên nhiên Tây Bắc với nhiều nét độc sáng mới lạ. Những nhà văn lớn phải là những nhà phong cách lớn. Sinh thời Nguyễn từng ao ước khi chết đi sẽ mang theo nguyên cáo của mình và không để lại bất cứ bản sao nào khác trên cuộc đời. Có lẽ, cái Nguyễn Tuân sợ mất đi nhất chính là phong cách, cá tính của mình. Phong cách nghệ thuật chính là diện mạo thẩm mỹ độc đáo, riêng biệt của nhà văn trong cách sáng tác, được tạo thành bởi sự thống nhất của các phương tiện biểu hiện, phù hợp với cái nhìn riêng biệt của nhà văn về đời sống. Phong cách nghệ thuật được hình thành nhờ sự lặp đi lặp lại một số yếu tố thuộc phạm trù nội dung và hình thức một cách có thẩm mỹ, xuyên suốt sự nghiệp sáng tác của tác giả. Đặc trưng nhất quán đầu tiên của phong cách nghệ thuật là tính thống nhất, ổn định, bền vững. Phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân không nằm ngoài đặc điểm này. Nhìn lại toàn bộ sự nghiệp văn học Nguyễn Tuân, ta thấy các sáng tác của ông hướng tới nhiều chủ đề khác nhau: ca ngợi truyền thống văn hoá, phong cảnh đất nước, cách mạng, ... những đề tài này được triển khai ở nhiều thể loại như truyện ngắn, tùy bút, ký, tiểu luận... Văn ông có thể viết trong nhiều hoàn cảnh khác nhau: những chuyến đi phiêu bạt để "thay đổi thực đơn cho các giác quan", trong một xóm cô đầu, một con thuyền trên sông hương... Còn sau cách mạng, ông viết trong những chuyến đi thực tế lên Tây Bắc, khi hành quân cùng bộ đội lên Việt Bắc... thế nhưng ta vẫn tìm thấy trong những sáng tác ấy có một cốt cách chung. Trước hết, ta thấy một Nguyễn Tuân luôn say mê truy tìm vẻ đẹp độc đáo của con người và cuộc sống. Trong "Chữ người tử tù", Nguyễn viết về một thời đã xa nhưng còn vang bóng. Ông trân trọng, nâng niu và giữ gìn, làm sống dậy trong lòng người đọc một thú chơi tao nhã của người xưa: Thú chơi chữ. Khi hiện thực bấy giờ với những "ông nghề, ông cống cũng nằm co" (Tú Xương). Vũ Đình Liên làm ta rơi nước mắt xót xa trước cảnh ông đồ già bị lãng quên giữa dòng chảy cuộc đời, thì Nguyễn lại cho ta rạo rức sống lại cái thừa hoàng kim, hán học với nghệ thuật thư pháp điêu luyện từng "Vang bóng một thời". Cái thi vị hoài cựu đưa ta về với những mảnh lụa trắng, bút lông, nghiên mực hay câu đối, hoành phi... - cái đẹp thanh khiết của cả người cho chữ và người chơi chữ. Tất cả cuốn người đọc về với hồn dân tộc, với nét đẹp truyền thống ngàn năm còn vang mãi. Một chàng Nguyễn ngô ngạo, ngang tàn, chỉ muốn "ném đá" vào những người xung quanh lại thiết tha với giá trị văn hoá tinh thần của cha ông. Vùng mĩ cảm của Nguyễn Tuân rất riêng cho ta thấy một tấm lòng yêu nước thầm kín, một tinh thần dân tộc có màu sắc độc đáo trong chàng trai kiêu bạc của những năm 30 của thế kỉ 20. "Có thể nói, lòng yêu nước, tinh thần dân tộc gắn liền với những giá trị văn hoá cổ truyền là tư tưởng chủ đạo của Nguyễn Tuân, đã tạo nên giá trị chân chính và lâu bền cho các tác phẩm của ông" (Giáo sư: Nguyễn Đăng Mạnh). Vẫn với lòng đam mê đi tìm vẻ đẹp độc đáo của con người và cuộc sống, đến với sông Đà, Nguyễn Tuân đã thực sự bị cuốn hút bởi sự khác thường của nó: "Chúng thủy giai Đông tẩu Đà giang độc Bắc lưu"

Nếu sông Đà cứ chảy xuôi dòng như bao con sông khác thì có lẽ sẽ chẳng bao giờ Nguyễn Tuân viết về nó, bởi không có gì đặc biệt thì làm sao có thể hấp dẫn ngòi bút của nhà văn?!

Một dòng sông hung bạo và trữ tình, khám phá nó như trèo lên một cái cây đầy gai, nhưng trên ngọn là quả ngọt, không ít khó khăn nhưng cũng đầy thú vị. Nguyễn Tuân đã chọn đúng đối tượng miêu tả để mang lại cho người đọc cảm giác kỳ thú, tò mò khi ở nơi thượng nguồn sông Đà và chọt khoan khoái, yên bình khi về đến hạ lưu. Màu nước sông cũng rất độc đáo tưởng như những chiếc khăn với màu sắc khác nhau mà núi rừng Tây Bắc quàng lên mình mỗi khi chuyển mùa: "Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước sông Đà không xanh màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô. Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận giữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về". Nguyễn Tuân cũng có cách cảm nhận về ngoại hình người lái đò rất độc đáo. Người lái đò ấy dù gần 70 tuổi, nhưng vẫn tráng kiện, có thân hình "cao to và gọn quánh như chất sừng, chất mun" cùng với "cái đầu quắc thước", "đôi cánh tay trẻ tráng"... Nét riêng ấy của ông lái đò đã cho ta một cách cảm nhận về những con người lao động khoẻ khoắn, từng trải nơi rừng núi Tây Bắc. Những vẻ đẹp độc đáo trong văn Nguyễn Tuân đã gây ấn tượng với người đọc ngay từ những trang đầu tiên, là nét phong cách dễ nhận ra nhất của ông. Một nét đặc sắc nữa trong phong cách Nguyễn Tuân là ông thường miêu tả những cảnh đẹp tuyệt mỹ, tuyệt đích; cái đẹp ấy là sự hội tụ của cái đẹp thi vị trữ tình và vẻ đẹp hoành tráng dữ dội đến dữ dằn. Ta bắt gặp một không khí hùng hực lửa cháy và khói trắng trong đêm cho chữ ở nhà tù Tĩnh Sơn (Chữ người tử tù). Đây là ấn tượng của Nguyễn Tuân về một "cảnh tượng xưa nay chưa từng có". Những tưởng sẽ chẳng có cảnh gì đẹp giữa không gian nhà tù u tối, "chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián". Thế nhưng bằng đôi mắt nghệ sĩ, Nguyễn Tuân đã khám phá ra cái đẹp tinh tế, mới mẻ ở chốn "bùn lầy nước đọng" ấy. Không gian nhà tù trở thành nơi cho chữ thiêng liêng, gọi không khí của thời tiền sử với "ánh sáng đỏ rực" của bó đuốc toả sáng đỏ cả không gian, khói toả bốc lên mờ ảo, huyền bí. Ngõ như sương mờ của chiều hoàng hôn lạnh cháy đỏ trời đã thu hẹp và được Nguyễn Tuân đặt trong không gian này. Một cảnh thơ ảo nhưng cũng rất huyền bí ẩn chứa sức mạnh tiềm tàng. Đến với "Người lái đò sông Đà" ta cảm thấy "sợn gai ốc" khi Nguyễn Tuân miêu tả thác đá sông Đà. Hai bên bờ sông dựng đứng vách đá như những hùm beo, ăn chẹn lòng sông Đà, gọi lên thế hiểm trở của dòng sông: "Những vách đá bờ sông dựng vách thành (...), có chỗ vách đá thành chẹn lòng sông Đà như một cái yết hầu". Cái dữ dội của nước, hút nước, thác và thạch bàn trận trên sông Đà đã khơi nguồn cảm hứng nghệ thuật cho nhà văn. Nước sông Đà như uẩn ức, oán thán mà thành "nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn gò suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ suất". Nhà văn tưởng tượng ra cái hút nước sông Đà giống như "cái giếng bê tông (...) nước ở đây thò và kêu như cái cửa cống bị sặc". Cái đẹp dữ dội, hoành tráng của dòng sông làm người đọc giật mình nhưng không gây cảm giác sợ hãi, rợn ngợp. Thác sông Đà "như tiếng một ngàn con trâu mộng đang ***g lộn giũ rừng vầu, rừng tre nỏ lửa, phá tuông rừng lửa, rừng lửa cũng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng". Con sông như đang ***g lộn trong một cơn cuồng phong, giống như một người trong cơn thịnh lộ ghê gớm. Cái mặt dữ dằn của sông Đà còn hiện lên trên gương mặt đá: "Mặt hòn đá nào cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm, méo mó (...) tiu ngliu xanh lè". Con sông Đà hung bạo như hùm, beo, thủy quái đã giúp Nguyễn Tuân tô đậm vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc hùng vĩ uy nghiêm. Việc tiếp cận con người sự việc từ phương diện thẩm mỹ, từ góc độ của cái đẹp của Nguyễn Tuân đã cho ta thấy một con sông trữ tình, lãng mạn. Dòng sông mơ mộng, huyền ảo bởi cái dáng hình uốn lượn tự nhiên, bởi khung cảnh thi vị hai bên bờ sông. Đây là nét đẹp thứ hai của dòng sông được Nguyễn miêu tả bằng cảm quan của một nhà văn lãng mạn với cái nhìn duy mỹ. Sông Đà gọi cảm khiến nhà văn cảm thấy "vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng, dòng sông đã gọi ra niềm vui ngây thơ con trẻ, đưa ta trở về với giây phút hồn nhiên trong quá khứ của chính mình. Cảnh bờ bãi sông Đà có lẽ đã đẹp đến tận cùng qua ngòi bút miêu tả của Nguyễn Tuân: "Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích thuở xưa". Không hiểu sao tôi lại thấy thú

vị với cách so sánh vừa trừu tượng, vừa cụ thể này. Sông Đà chính là nơi hội tụ của đất trời, là sợi dây nối giữa thiên nhiên hoang dại của thửa hồng hoang với cảnh vật tươi đẹp, mộng mơ của hiện tại. Nét đẹp mềm mại, trong sáng của sông Đà gợi ra từ những câu văn thướt tha duyên dáng: "Con sông Đà tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc, bung nở hoa ban, hoa gạo tháng 2 và cuộn cuộn mùi khói núi Mèo đốt nương xuân". Có lẽ đọc đến câu văn này không ít người muốn lên ngay Tây Bắc để chiêm ngưỡng ngay khung cảnh huyền diệu ấy. Cái đẹp của cảnh trời quê hương vẫn luôn là một niềm sáng trong văn Nguyễn Tuân. Con người trong văn Nguyễn Tuân bao giờ cũng đẹp với vẻ tài hoa nghệ sĩ trong nghề nghiệp của mình. Với Nguyễn Tuân những người bình thường khi thực hiện những công việc bình thường trong phạm vi nghề nghiệp của mình nếu đạt tới một trình độ tinh xảo, nhuần nhuyễn, khéo léo mà người khác khó lòng theo kịp thì được coi là một kẻ tài hoa: "mỹ thuật vốn không có bà con luận lí với thời đại, một thằng ăn cắp cũng trở lên đẹp đẽ khi nó cất túi người ta rất gọn, rất nhanh". Vì vậy trong "Vang bóng một thời", Nguyễn Tuân không chỉ ca ngợi tài "thả thơ", "đánh thơ", tài ném bút chì... mà còn trân trọng tài viết chữ "rất nhanh rất đẹp" của Huấn Cao - "những nét chữ vuông tươi tắn nói lên cái hoài bão tung hoành của cả một đời con người". Đẹp hơn nữa là cái nhân cách đáng trọng in tâm hồn Huấn Cao. Đó là thiên lương cao đẹp, khí phách hiên ngang không khuất phục quyền uy. Chính vì vậy, đối với quản ngục, xin chữ Huấn Cao không chỉ bởi chữ quý mà còn như vớt được một linh hồn cao khiết giữa chốn trần ai bụi bặm thời bấy giờ. Huấn Cao toả sáng rực rỡ trong ngục tù tăm tối, ông chính là "tám lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ" và cũng là người muốn trao tám lụa ấy cho thầy thơ lại, quản ngục. Nếu như Nguyễn để cho cụ ẩm mơ ước "chỉ có những người tao nhã cùng một thanh khí mới có thể cùng nhau ngồi bên một ấm trà" (Chén trà in sương sớm) thì đến với Huấn Cao không chỉ muốn mình giữ được thanh khí mà còn muốn những người tốt xung quanh mình không mất đi cái thanh khí. Đó là một con người có cái tâm cao cả, rộng lớn. Sau cách mạng, Nguyễn Tuân cũng khai thác vẻ đẹp nghệ sĩ của ông lái đò. Đọc trang tùy bút Nguyễn Tuân ta thấy hiện lên không phải là một ông lái đò bình thường mà là một nghệ sĩ trong nghề sông nước, như một nhạc sĩ thiên tài chỉ huy giàn nhạc trên con thuyền để vượt lên bằng trường ca sóng nước ào ạt kia. Ông đò không chịu được cảnh phẳng lặng của sông nước mà vẫn muốn tìm đến nơi nhiều ghềnh lăm thác để thử sức. Ý nghĩa giản dị mà đáng quý biết bao: "chạy thuyền trên khúc sông không có thác, nó dễ dại tay, dại chân và buồn ngủ". Luôn muốn vượt qua những thử thách khó khăn như không sống một cuộc sống mờ mờ, nhạt nhạt, hời hợt như đĩa đèn - ấy là cái cốt cách tài hoa trong một nghệ sĩ chèo đò. Với kinh nghiệm dày dạn, ông đò điều khiển chiếc thuyền vượt thác dữ một cách điêu luyện: "thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái lượn được". Đó là nét đẹp kết tinh, là chất "vàng mười" đáng quý nhất của tâm hồn Tây Bắc. Cái uyên bác của Nguyễn Tuân thể hiện rõ ở những hiểu biết sâu sắc về nhiều lĩnh vực khoa học, nghệ thuật được ông đưa vào ngôn ngữ trong văn của mình. Đọc "Chữ người tử tù" ta thấy tầm hiểu biết lịch sử của Nguyễn về triều đại phong kiến nhà Nguyễn, về giáo thụ Cao Bá Quát để tạo nên không khí lịch sử và nhân vật Huấn Cao. Nguyễn Tuân còn tỏ ra rất kinh nghiệm khi tung ra những hiểu biết về lĩnh vực văn hoá (nghệ thuật tư pháp), xã hội (những ứng xử, cung cách của các nhân vật). Cảnh cho chữ cuối cùng trong thiên truyện in đậm dấu ấn của cái nhìn điện ảnh. Sự tương phản, đối lập rõ nét giữa ánh sáng và bóng tối, cái đẹp rực rỡ của cảnh cho chữ với cái xấu xa như bản của nhà tù. Giữa không gian đỏ rực và màn khói trắng. Nguyễn Tuân đã tạc lên bức điêu khắc biểu tượng, hội tụ cái đẹp: "Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang đậm tô nét chữ trên tám lụa trắng tinh". Cái uyên bác của Nguyễn Tuân đã đem lại cho trang văn tính tạo hình và trở nên phong phú và chính xác hơn. Đến "Người lái đò sông Đà" nét phong cách này vẫn được giữ nguyên khi ông tung ra những hiểu biết của mình về địa lý, lịch sử, hội họa, điện ảnh, quân sự, thể thao... để miêu tả con sông Đà. Người đọc như được chiêm nghiệm một cuốn từ điển sống, một cuốn Bách khoa toàn thư đồ sộ hấp

dẫn kì lạ. Nguyễn mang đến trang văn của mình với góc nhìn của nghệ thuật thứ bảy khi ông quay cái hút nước ghê rợn của sông Đà: "Cái th quay tít, những thước phim màu cũng quay tít". Có khi ông lại đẩy ống kính ra xa hơn để thu toàn bộ cảnh thác đá và vượt thác của ông lái đò. Với con mắt của một nhà hội họa, Nguyễn Tuân cho người đọc cảm nhận đúng màu nước sông Đà một cách tinh tế nhất. Dưới bàn tay tài hoa của một nhà điêu khắc đá sông Đà lại được Nguyễn miêu tả với những nét "mặt hòn đá nào cũng ngổ ngược, nhẵn nhúm, méo mó"... Cuộc giao chiến giữa ông lái đò và thác nước hiện lên sống động dưới con mắt chiến lược quân sự của nhà văn. Vốn văn hoá sâu rộng, lịch lãm của Nguyễn Tuân mở ra tầm hiểu biết mới cho người đọc về tài nguyên tổ quốc bao la, tất cả đều sống dậy như một sinh thể có hồn cốt, thức dậy trong ta lòng yêu tổ quốc vô bờ bến... Nhận xét về phong cách nghệ thuật Nguyễn Tuân, Anh Đức viết: "Không biết chừng nào mới lại có một nhà văn như thế, một nhà văn mà khi ta gọi là một bậc thầy của ngôn từ ta không hề thấy ngại miệng, một nhà văn đọc đáo, vô song mà mỗi dòng, mỗi chữ tuôn ra đầu ngọn bút đều như có đóng một dấu triện riêng". Nét phong cách này thể hiện rõ trong "Chữ người tử tù" và "Người lái đò sông Đà". Ngôn ngữ trong văn ông đa dạng, phong phú, mới mẻ, in đậm dấu ấn cá tính riêng. Do viết về đề tài "vang bóng" các nhân vật chính là nho sĩ nên ngôn ngữ Nguyễn Tuân trong "Chữ người tử tù" rất cổ kính, bác học: "Phiến trát, lạc khoan, pháp trường, thẳng thập, bút con...". Những từ ngữ ấy được Nguyễn Tuân sử dụng một cách nhuần nhuyễn, linh hoạt, tạo âm vang ngàn xưa vọng lại - âm vang của một thời xa vắng. Trong "Người lái đò sông Đà", người đọc được thưởng thức một loạt ngôn từ mới mẻ, sáng tạo, mang bản sắc riêng: "lặng tờ, bờ tiền sử, nổi niềm cổ tích, thơ ngộ..." Nhà văn thực sự là một ông lái tài hoa trên dòng sông ngôn ngữ. Các câu văn Nguyễn Tuân giàu nhạc điệu, có duỗi nhịp nhàng. Nhạc điệu trầm bổng, đưa người đọc đến với cái yên ả của dòng sông đà nơi hạ lưu: "Dòng sông quặng này lững lờ như thương nhớ những hòn thác đá xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc. Và con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi, và con sông đang trôi những con đò mình nở chạy buồm vải no khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển dòng trên". Đọc "Chữ người tử tù" ta không thể nào quên những câu văn đầy chất thơ của ông: "Trong khung cửa sổ có nhiều con sông kẻ những nét đen thẳng lên nền trời lốm đốm, tinh tú, một ngôi sao hôm nhấp nháy như muốn tụt xuống phía chân gò không định". Cái nhịp điệu buồn buồn, kéo dài vắng vắng một nỗi tiếc nuối như thấm vào câu văn. Chính câu văn giàu nhịp điệu và âm vang cho nên Vũ Ngọc Phan có cảm tưởng "Đọc lên nó ngân sâu như những tiếng đàn trầm". Sự vận động, đổi mới trong phong cách nghệ thuật tồn tại song song với tính thống nhất, ổn định của phong cách nghệ thuật. Quy luật sáng tạo đòi hỏi người nghệ sĩ phải biết vượt lên chính mình và không được dẫm lên dấu chân người khác. Phong cách Nguyễn Tuân cũng có sự vận động theo chiều hướng tích cực ấy. Trước và sau cách mạng là cả một sự thay đổi kì diệu trong văn ông. Cách mạng đã giải thoát cho tâm hồn và nghệ thuật Nguyễn, hướng nhà văn tới cuộc sống và nhân dân. Trước cách mạng, Nguyễn Tuân tách rời cái đẹp khỏi cái có ích, đề cao cái đẹp thuần túy, không vụ lợi. Ông nâng niu, trân trọng và khao khát cái đẹp. Nhưng trong đêm tối trước cách mạng, cái đẹp đâu dễ tìm, vây bủa xung quanh người nghệ sĩ toàn cái xấu xa, lừa lọc, với xã hội "kim tiền, chó đẩu" (Vũ Trọng Phụng). Nguyễn đã quay ngược thời gian tìm cái đẹp trong quá khứ, ít quan tâm đến thực tại mà chỉ chú trọng tới cảm giác chủ quan của mình. Ông tìm đến những con người mang nét tài hoa thiên về lĩnh vực nghệ thuật. Ngợi ca cái đẹp nhưng ông vẫn vẽ lên một bức tranh héo úa, tàn tạ, hắt hiu về một thế giới tàn lụi trong "Chữ người tử tù". Vui say với cái đẹp của nghệ thuật thư pháp, trân trọng cái thiên lương, trong sáng, nhân cách hơn đời của Huấn Cao nhưng nhà văn vẫn trầm ngâm nuối tiếc bởi Huấn Cao sẽ phải chịu án và lìa xa cõi đời. Biết bao mến thương, luyến tiếc khi Nguyễn Tuân để quản ngục "chấp tay nói một câu mà dòng nước mắt rĩ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào". Có phải giọt lấp lánh ấy, cái nghẹn ngào kia cũng chính là của Nguyễn Tuân, cái đau xót của lòng Nguyễn đã tràn ra câu chữ? Nhưng sau cách mạng, Nguyễn Tuân không còn nhăm nháp, say sưa

chất chịu cái đẹp trong những tiểu thể giới tù túng, chật hẹp nữa. Nhà văn cảm nhận được cái khoẻ đẹp, rộng rãi, bao la của đất trời đổi mới. Có lẽ bởi Nguyễn sinh ra để tôn thờ cái đẹp, mà cách mạng chính là cái chân - thiện - mỹ, chân chính nhất. Cái nhìn của nhà văn với cuộc sống, con người trở nên đôn hậu hơn. Quan niệm của ông về cái đẹp vì thế mà bớt đi sự phù phiếm, phiến diện, từng bước tiếp cận với cái đẹp chân chính và tiến bộ. Tuỳ bút "Người lái đò sông Đà" là một trong những cái mốc quan trọng của Nguyễn Tuân trong quá trình chuyển từ phương pháp sáng tác lãng mạn sang phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa. Ông đi tìm cái đẹp trong con người lao động bình thường. Ông lái đò trong tuỳ bút này là một con người như thế. Miêu tả tư thế vượt thác hiên ngang, anh dũng của ông lái đò, Nguyễn Tuân ca ngợi phẩm chất của người lao động thời đại mới, chủ động trước thiên nhiên, dám tấn công vào những thế lực dữ dội nhất của thiên nhiên. Đây là khám phá mới mẻ, độc đáo của Nguyễn về hình ảnh con người mới. Nếu như trước cách mạng, Nguyễn Tuân có cái ngông, khinh bạt, ngạo đời với xung quanh thì nay ông dùng cái nhìn ấy để đả kích, tấn công kẻ thù. Mượn lời Huân Cao, Nguyễn Tuân gián tiếp bộc lộ thái độ của mình. Đó là lối nghĩ "cố ý làm ra khinh bạt đến điều" để đọi "một trận lôi đình báo thù" của Huân Cao. Có lẽ cái thói ngông ngạo của Nguyễn sờ dẫm vẫn được người đọc yêu mến bởi trước khi là một nhà văn ông đã là một con người có nhân cách lớn. Sau cách mạng, nhà văn để dành lối khinh bạt ấy cho thực dân Pháp nhằm đả kích, mỉa mai "chưa hề bao giờ tôi thấy dòng sông Đà "đen" như thực dân Pháp đã đê ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây lếu láo mà cứ như thế mà phết vào bản đồ lai chữ". Sự thay đổi sắc sảo trong ngòi bút Nguyễn Tuân cũng là kết quả của quá trình "lột xác" đầy đau đớn của ông. Trước và sau cách mạng có sự thay đổi lớn trong thể loại văn Nguyễn Tuân. Nếu như trước cách mạng, ở các tập truyện ngắn Nguyễn được coi là bậc thầy với những nét độc đáo, riêng biệt thì nét phong cách này được thể hiện rõ trong "Chữ người tử tù" - một truyện ngắn "gần đạt tới sự toàn mỹ" (Vũ Ngọc Phan). Sau cách mạng, thể loại tuỳ bút phát triển mạnh mẽ hơn, "Người lái đò sông Đà" là một trong những thành công xuất sắc của tuỳ bút Nguyễn Tuân. Sự chuyển hướng này phù hợp với cái tôi, bản lĩnh Nguyễn Tuân. Có thể nói trong thể loại tuỳ bút trong làng văn Việt Nam đã xuất hiện Thạch Lam, Vũ Bằng, Bằng Sơn... nhưng chưa ai theo kịp được "thể phách Nguyễn Tuân". Ngôn ngữ nghệ thuật trong "Người lái đò sông Đà" cũng trở nên giản dị, dễ hiểu hơn dù vẫn rất hàm súc và trau chuốt. Nếu cần phải minh họa cho bản chất sáng tạo của văn học thì phải kể đến Nguyễn Tuân - người với những trang văn tài hoa, độc đáo đã tạo ra không chỉ một con đường, một lối đi riêng mà phải nói là một "đại lộ" riêng trên các ngã khai phá của văn học Việt Nam. Trên "đại lộ" ấy ta bắt gặp nét quen thuộc và cả những điều mới mẻ - cái làm nên hồn cốt Nguyễn Tuân.